TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HS-ST
Ngày: 17/3/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Ban;

Bà Thạch Thị Lan Nhung.

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà*: Bà Đàm Thị Thu Duy - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Hoài N, sinh năm 1984, tại: Tỉnh Bình Dương; nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: TDP CL , thị trấn N Ban, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Thợ nhôm kính; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Trần Xuân Hài, con bà Phan Thị Xuyên; Bị cáo có 02 người con; con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/10/2021, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Lâm Hà, "có mặt".

- *Người bị hại:* Anh Lê Quang H2, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Hai Bà Trưng, xã N Hà, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng, "có mặt".

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan:*

+ Bà Trần Bích L; sinh năm; 1966; địa chỉ: TDP Ba Đình, thị trấn N Ban huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng, "vắng mặt".

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Quang Th, sinh năm: 1984; địa chỉ: TDP CL 1, thị trấn N Ban, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

+ Anh Quách H2 Minh, sinh năm: 1989; địa chỉ: Thôn Th Tr , xã Đông Thanh, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng, " vắng mặt ".

+ Anh Quách H2 Hậu, sinh năm: 1984 ; địa chỉ: Thôn Th Tr , xã Đông Thanh, huyện Lâm Hà tỉnh Lâm Đồng, " vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 11/5/2011 Trần Hoài N cùng Quách H2 Minh, Nguyễn Văn Th và một người tên H3 là bạn của N đến quán cháo vịt của bà Trần Thị Bích L ở TDP Ba Đình, TT N Ban, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng để ăn khuya và uống rượu. Quá trình ăn uống tại đây thì N có đi vệ sinh ở khu vực bên hông cháo vịt thì N thấy ở góc tường có một con dao loại gập, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 11cm – 12cm, mũi dao nhọn màu trắng bản rộng khoảng 02cm N nhặt lên và đút vào trong túi quần của mình, N đi vệ sinh rồi quay lại ngồi vào bàn cùng ăn nhậu với mọi người. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày Lê Quang H2 chở bạn gái về nhà đi ngang qua quán cháo vịt của bà L nên ghé vào ăn tối. Khi vào quán thấy Trần Hoài N và một số bạn quen biết từ trước nên H2 và bạn gái đến ngồi cùng bàn với N. Trong quá trình ngồi ăn uống H2 có uống rượu chậm nên N có nhắc nhở thì giữa N và H2 có xảy ra mâu thuẫn có nói nhau qua lại. Khi thấy H2 chửi mình thì N đứng dậy lấy con dao trong túi quần ra bật lưỡi dao dơ lên để đâm H2 thì được Minh, Th giữ tay cầm dao lại. Khi H2 đứng dậy thì N nghĩ H2 lấy ghế đánh mình thì N giằng tay cầm dao đang được mọi người giữ ra và đâm một nhát trúng vào ngực bên pH2 của H2, bị đâm trúng người thì H2 chạy đến chỗ tủ kính bán hàng của quán cháo vịt định lấy dao đánh lại N thì được Th, Minh giữ và cản lại, thấy H2 chạy về phía tủ kính thì N chạy đuổi theo kịp H2 và cầm dao đâm một nhát nữa trúng vào ngực bên trái của H2, H2 chạy ra khỏi quán thì té ngã xuống sân. Thấy vậy mọi người chạy đến đưa H2 đi cấp cứu. Hậu quả Lê Quang H2 bị tràn màu màng tim, tràn dịch phổi pH2. Còn N cầm dao bỏ trốn lên thành phố Đà Lạt, trên đường đi đến xã Tà Nung, TP Đà Lạt thì N vứt con dao đâm H2. Sau đó N xuống thành phố Hồ Chí Minh sinh sống, đến ngày 10/10/2021 N về đầu thú tại cơ quan Công an huyện Lâm Hà.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 203/PY-TT ngày 23/8/2011 của Phòng pháp y bệnh viện đa khoa tỉnh Lâm Đồng xác định: Tỷ lệ mất sức lao động do thương tích của anh Lê Quang H2 là 26% vĩnh viễn theo bản quy định tiêu chuẩn thương tật ban hành theo thông tư L bộ số 12/TT-LB ngày 26/7/1995.

Về trách nhiệm dân sự: Lê Quang H2 yêu cầu Trần Hoài N bồi thường theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 08/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà để xét xử bị can Trần Hoài N về tội: "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Hoài N về tội: "*Cố ý gây thương tích*"; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hoài N từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/10/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Hoài N có nghĩa vụ bồi thường cho anh Lê Quang H2 các khoản chi phí hợp lý cho việc chữa trị thương tích từ ngày 11/5/2011 đến ngày 31/5/2011 theo quy định của pháp luật. Nhưng được trừ số tiền 100.000.000đồng bị cáo đã nộp tại cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà vào ngày 05/01/2022 và ngày 14/3/2022.

Không chấp nhận yêu cầu của anh H2 về yêu cầu bị cáo N bồi thường các khoản cho việc chữa trị mổ; Thay van 3 lá sinh học, Thông L thất, Viêm nội tâm mạc nhiễm trùng từ tháng 10/2015 cho đến nay.

Về án phí: Buộc bị cáo pH2 chịu án phí hình sự sơ thẩm; Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Lâm Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì và không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 22 giờ 30 ngày 11/5/2011 bị cáo cùng một số người bạn đến quán cháo vịt tại TDP Ba Đình, TT N Ban, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng để ăn cháo và uống rượu. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày anh Lê Quang H2 chở bạn gái cũng vào quán ăn cháo. Trong thời gian ngồi ăn cháo, uống rượu thì giữa bị cáo và anh H2 bên xảy ra mâu thuẫn thì bị cáo đứng dậy lấy con dao trong túi quần ra bật lưỡi dao dơ lên đâm anh H2 một nhát trúng vào ngực bên pH2, một nhát trúng vào ngực bên trái dẫn đến gây thương tích cho anh H2.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận của Hội đồng giám định pháp y và những chứng cứ khác được phản ánh trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Hoài N đã phạm tội:*"Cố ý gây thương tích"* như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ.

Bị cáo Trần Hoài N phạm tội cố ý gây thương tích vào năm 2011 là thời điểm áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999. Tại thời điểm truy tố và xét xử đối với bị cáo thì Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành. Đối chiếu theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù, theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 02 đến 06 năm tù thì khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 nhẹ hơn. Do vậy cần áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội để xét xử bị cáo theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 theo hướng có lợi cho bị cáo như bản cáo trạng truy tố là phù hợp.

[3]. Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, chỉ vì mâu thuẩn nhỏ bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng ngực trái, ngực pH2 là vùng trọng yếu trên cơ thể anh H2 gây thương tích. Theo kết luận giám định pháp y về thương tích thì tỷ lệ thương tật của anh Lê Quang H2 là 26% vĩnh viễn. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác, coi thường kỷ cương của pháp luật, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Mặt khác, khi phạm tội bị cáo bỏ mặc cho hậu quả xảy ra, đã bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho công tác điều tra xử lý tội phạm, đến tháng 10/2021 bị cáo mới ra đầu thú.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi mà bị cáo gây ra, trong thời gian tạm giam, tạm giữ bị cáo và cùng gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả cho anh H2 với số tiền 100.000.000đồng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích nhận định nêu trên, xét thấy cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội cũng như đảm bảo cho công tác đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:*

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận thương tích của anh Lê Quang H2 là do bị cáo dùng dao gây ra. Bị cáo tự nguyện bồi thường cho anh H2 các khoản chi phí hợp lý cho việc điều trị thương tích từ ngày 11/5/2011 đến ngày 31/5/2011; tiền công anh không lao động được và tiền công người thăm nuôi trong thời gian điều trị tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Lâm Đồng; tiền công sau khi anh ra viện không lao động được là 60 ngày mỗi ngày công là 250.000đ/ngày; Tiền giảm sút của người bị thiệt hại 26%; Tiền bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần và các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Lê Quang H2 cũng yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí cho việc chữa trị thương tích gồm các khoản:

- Tiền xe chở đi cấp cứu từ thị trấn N Ban, huyện Lâm Hà đến thành phố Đà Lạt là 500.000đ; Tiền chi phí hợp lý cho việc điều trị tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Lâm Đồng từ ngày 11/5/2011 đến ngày 31/5/2011; tiền chụp X-quang ngày 11/5/2011 và ngày 12/5/2011 là 200.000đ; lệ phí siêu âm ngày 11/5/2011 là 830.000đ; tiền tiểu phẩu ngày 16/5/2011 là 5.840.000đ; tiền mổ ngày 17/5/2011 là 7.500.000đ; tiền siêu âm ngày 23/5/2011 và ngày 30/5/2011 là 300.000đ; tiền thuốc ngày 31/5/2011 là 205.000đ; tiền viện phí ngày 31/5/2011 là 4.024.000đ;

- Tiền thu nhập thực tế bị mất của anh và tiền công người chăm sóc trong thời gian điều trị tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Lâm Đồng từ ngày 11/5/2011 đến ngày 31/5/2011 là 20 ngày; mỗi ngày công anh yêu cầu bị cáo bồi thường

250.000đ/ngày x 20 ngày = 5.000.000đ; Tiền công người chăm sóc trong thời gian anh điều trị tại bệnh viện là 250.000đ/ngày x 20 ngày = 5.000.000đ;

- Thời gian sau khi ra viện anh không lao động được là 60 ngày mỗi ngày công là 250.000đ/công = 15.000.000đ; tiền công người chăm sóc sau khi ra viện không lao động được là 5.000.000đ; Tiền chi phí bồi dưỡng đường, sữa..trong thời gian điều trị tại bệnh viện và người chăm sóc là 10.000.000đ; Tiền xe đi và về cho việc giám định thương tật là 1.000.000đ; Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần và tiền thương tật 26% là 300.000.000đ; tiền điều trị tại bệnh viện phục hồi chức năng từ ngày 11/11/2015 đến ngày 01/12/2015 là 200.000.000đ; Tiền chi phí đi lại, ăn uống cho việc tái khám năm 2015 là 3.000.000đ. Tổng số tiền anh yêu cầu bị cáo N pH2 bồi thường là 750.000.000đồng.

- Xét những khoản chi phí hợp lý trong thời gian anh H2 điều trị thương tích tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Lâm Đồng và sau khi ra viện có cơ sở chấp nhận cụ thể như sau:

- Tiền thuê xe chở đi cấp cứu từ thị trấn N Ban lên Đà Lạt là: 500.000đ;

- Tiền chụp X- Quang ngày 11/5/2011 và ngày 12/5/2011 là: 200.000đ;

- Tiền lệ phí siêu âm ngày 11/5/2011 là: 830.000đ;

- Tiền lệ phí siêu âm tim ngày 13/5/2011 và ngày 23/5/2011 là: 300.000đ;

- Tiền tiểu phẫu ngày 16/5/2011 là: 5.840.000đ;

- Tiền mổ ngày 17/5/2011 là: 7.500.000đ;

- Tiền viện phí là: 4.024.000đ;

- Tiền thuốc ngày 31/5/2011 là: 205.000đ;

- Tiền xe sau khi ra viện từ Đà Lạt về thị trấn N Ban là: 500.000đ.

- Tiền thuê xe đi và về cho việc giám định thương tật là: 1.000.000đ.

- Tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Lâm Đồng từ ngày 11/5/2011 đến ngày 31/5/2011 là 20 ngày, công lao động là 250.000đ/ngày (20 ngày x 250.000đ/ngày = 5.000.000đ);

- Tiền thu nhập thực tế bị mất của 01 người thăm nuôi trong thời gian điều trị tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Lâm Đồng là 20 ngày, công lao động là 250.000đ/ngày (20 ngày x 250.000đ/ngày = 5.000.000đ);

- Tiền thu nhập thực tế của không lao động được sau khi ra viện là 60 ngày, công lao động là 250.000đ/ngày (60 ngày x 250.000đ/ngày = 15.000.000đ);

- Tiền thu nhập thực tế bị mất của 01 người chăm sóc anh sau khi ra viện là 60 ngày, công lao động phổ thông tại địa phương đối với ngày công nữ giới năm 2011 là 180.000đ/ngày (60 ngày x 180.000đ/ngày = 10.800.000đ);

- Tiền giảm sút của người bị thiệt hại 26% vĩnh viễn là: 19.000.000đ;

- Tiền bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần 18 tháng lương tối thiểu: 18 tháng x 1.390.000đ/tháng = 25.020.000đ;

Tổng số tiền buộc bị cáo Trần Hoài N pH2 bồi thường cho anh Lê Quang H2 là: 100.719.000đ.*(Một trăm triệu bảy trăm mười chín nghìn đồng).*

Đối với khoản tiền lệ phí giám định anh H2 không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xém xét giải quyết.

Tại phiên tòa anh H2 còn yêu cầu bị cáo pH2 bồi thường cho anh các khoản tiền chi phí điều trị tại bệnh viện Chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh đối với việc mổ; Thông L thất, Thay van 3 lá sinh học, Viêm nội tâm mạc nhiễm trùng từ ngày 19/10/2015 cho đến nay với số tiền là 650.000.000đồng. Chưa có cơ sở để xác định di chứng của bệnh lý tim mạch hiện tại của anh H2 là do bị cáo N gây ra vào ngày 11/5/2011. Do vậy các khoản chi phí cho việc điều trị tại bệnh viện Chợ Rẫy thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 19/10/2015 cho đến nay là không có cơ sơ để chấp nhận.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ L quan bà Trần Bích L cho rằng; Trong quá trình xảy ra xô xát giữa bị cáo N và anh H2 tại quán bán hàng của gia đình bà đã làm vở tấm kính cánh tủ, bà xác định giá trị tài sản thiệt hại không lớn, trong quá trình điều tra, xét xử bà L không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo pH2 chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hoài N phạm tội "*Cố ý gây thương tích* ".

- Áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Hoài N 30 *(Ba mươi)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/10/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự; - Áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo Trần Hoài N bồi thường cho anh Lê Quang H2, tổng số tiền là 100.719.000,đồng *(Một trăm triệu bảy trăm mười chín nghìn đồng).* Nhưng được khấu trừ số tiền 100.000.000,đồng *(Một trăm triệu đồng)* bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà ngày 05/01/2022 và ngày 14/3/2022. Bị cáo pH2 bồi thường số tiền còn lại là: 719.000,đồng *(Bảy trăm mười chín nghìn đồng).*

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Hoài N pH2 nộp 200.000đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo N.

Báo cho bị cáo, người bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/3/2022). Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản

án được niên yết công khai, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Thành viên Hội đồng xét xử | Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Thạch Thị Lan Nhung - Nguyễn Xuân Ban | Nguyễn Thái Sơn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Lâm Hà;
- Chi cục THA huyện Lâm Hà;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thái Sơn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Như Quỳnh